

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2023-00102241
Analytical Report : AR-23-VD-105269-01-EN / EUVNHC-00227644



BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as: Super Cane sugar
Conditioning: The sample is kept in packing seal
Sample reception date: 11/08/2023
Analysis Time : 11/08/2023 - 16/08/2023
Client due date : 16/08/2023
Your purchase order reference: NA9J2308114121

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Not detected (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not detected (LOD=0) *
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Not detected (LOD=10)
4	VD1NS VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	EVN-R-RD-3-TP-3883 (BACGene Salmonella spp. kit/ AOAC Certificate No. 121501)	Not Detected
5	VDA04 VD (a) <i>Qualitative GMO: Agrobacter II (AB II) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
6	VDA04 VD (a) <i>Qualitative GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
7	VDA04 VD (a) <i>Qualitative GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Negative
8	VD325 VD (a) Aerobic Plate Count	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Not detected (LOD=10)
9	VD21P VD Total spores of yeasts & moulds	cfu/ g	AOAC 2014.05	Not detected (LOD=10)
10	VD129 VD (a) Carbohydrates	%	EVN-R-RD-2-TP-5237 (FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2, section 2.3:2003)	99.9
11	VD165 VD (a) Fat	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Not detected (LOD=0.1)
12	VD263 VD (a) Protein	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Not detected (LOD=0.1)
13	VD543 VD Energy value (kcal)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	400
14	VDSAC VD (a) Sucrose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	99.9

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
15	VD290 VD Sulphur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	GS 2-33 (2022)	Not detected (LOD=3)
16	VD297 VD (a) Ash	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Not detected (LOD=0.05)
17	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
18	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.017)
19	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
20	VD857 VD (a) Mercury (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.007)
21	VD630 VD Appearance		EVN-R-RD-2-TP-3552	TNHH INS (1)
22	VD630 VD Color		EVN-R-RD-2-TP-3552	White color, specific of product.
23	VD630 VD Odor		EVN-R-RD-2-TP-3552	Odor specific of product, no strange odor.
24	VD630 VD Taste		EVN-R-RD-2-TP-3552	(2)

(1) Crystal form, relatively uniform size, loose, dry, no lumps.
 (2) Sugar crystals or sugar solution in water has a sweet taste, no strange taste.
 LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE


Nguyễn Anh Vũ
HCMC Lab Manager



Lý Hoàng Hải
General Manager

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 22/08/2023, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 22/08/2023.

EXPLANATORY NOTE

This document can only be reproduced in full; it only concerns the submitted sample.
 Results have been obtained and reported in accordance with our general sales conditions available on request.
 The tests are identified by a five-digit code, their description is available on request.
 All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
 "VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2023-00102241	
Mã số kết quả :	AR-23-VD-105269-01-VI / EUVNHC-00227644	

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Đường mía thượng hạng
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu :	11/08/2023
Thời gian thử nghiệm :	11/08/2023 - 16/08/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	16/08/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2308114121

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
3	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD1NS VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	EVN-R-RD-3-TP-3883 (BACGene Salmonella spp. kit/ AOAC Certificate No. 121501)	Không phát hiện
5	VDA04 VD (a) <i>Định tính GMO: Agrobacter II (AB II) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
6	VDA04 VD (a) <i>Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
7	VDA04 VD (a) <i>Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)</i>		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Âm tính
8	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD21P VD Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/ g	AOAC 2014.05	Không phát hiện (LOD=10)
10	VD129 VD (a) Carbohydrates	%	EVN-R-RD-2-TP-5237 (FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2, section 2.3:2003)	99.9
11	VD165 VD (a) Béo	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
12	VD263 VD (a) Đạm	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
13	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	400
14	VDSAC VD (a) Sucrose	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	99.9

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	VD290 VD Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	GS 2-33 (2022)	Không phát hiện (LOD=3)
16	VD297 VD (a) Tro tổng	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.05)
17	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
18	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
19	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
20	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
21	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552	Màu trắng đặc trưng của sản phẩm.
22	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
23	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552	(1)
24	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552	(2)

(1) Dạng tinh thể, kích thước tương đối đồng đều, tơi, khô, không vón cục.
 (2) Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có vị lạ.
 LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/08/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/08/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.